

TIỂU LUẬN BẢO HIỂM

I. Tác động của sự phát triển kinh tế đối với ngành bảo hiểm ở Việt Nam

Trong phần tiếp theo của bài tiểu luận sẽ tìm hiểu về sự phát triển của ngành bảo hiểm Việt Nam trong thời gian vừa qua như một minh chứng về *sự tăng trưởng kinh tế sẽ kéo theo sự phát triển của ngành bảo hiểm*. Ở phần này, bài làm sẽ không đi vào phân tích tình hình kinh tế Việt Nam trong thời gian qua mà chỉ thể hiện sự phát triển của ngành bảo hiểm thông qua các số liệu gắn liền với các cột mốc quan trọng của nền kinh tế Việt Nam để làm sáng tỏ nhận định của đề tài nghiên cứu.

1. Sơ lược quá trình phát triển của ngành bảo hiểm Việt Nam:

Vào những năm 30 của thế kỷ 20, các đại lý bảo hiểm hỏa hoạn và bảo hiểm nhân thọ của các công ty bảo hiểm Pháp đã ký được những hợp đồng bảo hiểm đầu tiên ở nước ta, hoạt động kinh doanh bảo hiểm đã được biết đến nhưng không đáng kể.

Giai đoạn từ 1954 đến 1975, ở miền Nam Việt Nam đã tồn tại 57 công ty bảo hiểm dưới nhiều loại hình pháp lý: công ty cổ phần, công ty tương hỗ và công ty bảo hiểm nước ngoài. Ở miền Bắc vào năm 1964, Chính phủ đã ký Quyết định 179/CP ngày 17-12-1964 cho phép thành lập Công ty bảo hiểm Việt Nam (tên giao dịch là Bảo Việt) trực thuộc Bộ Tài chính. Bảo Việt chính thức hoạt động vào tháng 1 năm 1965, thực hiện hai chức năng quản lý nhà nước và trực tiếp kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm. Sự độc quyền khiến hoạt động bảo hiểm trước năm 1990 được biết đến dưới tên là bảo hiểm nhà nước. Mặc dù có vị trí nhỏ bé với một doanh nghiệp bảo hiểm duy nhất, nhưng ngành bảo hiểm Việt Nam đã góp phần đáng kể trong chia sẻ rủi ro của những ngành kinh tế quan trọng như ngoại thương, vận tải đường biển, hàng không thông qua hoạt động bảo hiểm hàng hải, tái bảo hiểm và hoạt động đại lý giám định cho các công ty bảo hiểm của các nước XHCN.

Sau 1975, một số công ty bảo hiểm tư nhân ở miền Nam đã được quốc hữu hóa và sát nhập vào Công ty bảo hiểm Việt Nam. Sang thập kỷ 90, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến lớn theo cơ chế thị trường, hoạt động bảo hiểm đã có những thay đổi phù hợp với đòi hỏi của nền kinh tế. Bảo Việt không còn giữ chức năng quản lý nhà nước

và trở thành một doanh nghiệp kinh doanh thuần túy. Tháng 12 năm 1993, Nghị định 100/CP của Chính phủ ngày 18/12/1993 về kinh doanh bảo hiểm được ban hành đã đánh dấu một bước ngoặt lớn trong sự phát triển của ngành kinh doanh bảo hiểm ở Việt Nam. Độc quyền trong kinh doanh bảo hiểm của một doanh nghiệp nhà nước duy nhất đã chấm dứt, Bảo Việt đã triển khai những loại bảo hiểm nhân thọ đầu tiên và với những bước nhảy vọt về tốc độ tăng trưởng, bảo hiểm nhân thọ đã nhanh chóng khẳng định vị thế quan trọng trong ngành bảo hiểm.

Ngày 3/5/1999 Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ đã có quyết định phê duyệt Điều lệ của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam. Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam đã lấy ngày 3/5 làm ngày hội truyền thống hàng năm của những người làm bảo hiểm ở Việt Nam. Hệ thống pháp luật về kinh doanh bảo hiểm không ngừng được hoàn thiện, chỉnh sửa và bổ sung. Ngày 09 tháng 12 năm 2000, Luật kinh doanh bảo hiểm được Quốc hội CHXHCN Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 8, khoá X và có hiệu lực từ ngày 1/4/2001, đặt nền móng pháp lý cơ bản cho sự phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam. Hiệu ứng tích cực từ sự biến chuyển của hệ thống pháp luật về bảo hiểm là quy mô và tốc độ phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam tăng mạnh và liên tục qua các năm. Năm 2007 cùng với sự hội nhập kinh tế sau khi Việt Nam gia nhập WTO, bảo hiểm Việt Nam đã có những sự thay đổi nhất định để phù hợp hơn với quá trình đi lên của kinh tế nước nhà. Bên cạnh những thành quả không thể phủ nhận, thị trường bảo hiểm Việt Nam đang bộc lộ những hạn chế về chất lượng dịch vụ bảo hiểm, năng lực cạnh tranh và khả năng hội nhập của các doanh nghiệp.

2. Bảo hiểm Việt Nam phát triển cùng nền kinh tế nước nhà:

2.1 Giai đoạn từ sau Nghị Định 100 đến trước khi Việt Nam gia nhập WTO:

➤ Số lượng doanh nghiệp bảo hiểm tăng vọt

Kể từ sau khi Nghị định 100 CP về hoạt động kinh doanh bảo hiểm ra đời, ngành bảo hiểm Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Hàng loạt các công ty bảo hiểm ra đời thuộc các loại hình sở hữu khác nhau đã tạo một diện mạo mới cho ngành bảo hiểm Việt Nam. Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm Việt Nam ra đời càng tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động kinh doanh của các công ty được diễn ra lành mạnh và đúng hướng. Nếu như trước

năm 1993, ở nước ta chỉ có Bảo Việt độc quyền kinh doanh, hoạt động dưới hình thức bao cấp thì đến hết năm 2002 đã có tới 23 doanh nghiệp thuộc nhiều loại hình sở hữu tham gia kinh doanh. Bên cạnh đó, sự hiện diện của hơn 40 văn phòng đại diện của các công ty bảo hiểm nước ngoài có uy tín càng đẩy mạnh sự phát triển của ngành bảo hiểm.

➤ **Doanh thu và số lượng sản phẩm của ngành bảo hiểm tăng lên.**

❖ **Doanh thu.**

Doanh thu phí bảo hiểm toàn ngành có những bước tăng trưởng mạnh mẽ kể từ khi Nhà nước quyết định mở cửa ngành bảo hiểm. Trong thời gian từ năm 1995 đến 2002, mức tăng trưởng bình quân doanh thu dịch vụ bảo hiểm là 29,1%/năm. Trong giai đoạn này, doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ tăng gần 6 lần, năm 2002 đạt 2.624 tỷ đồng. Doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ năm đầu tiên hoạt động (1996) chỉ là chưa tới 1 tỷ đồng thì tới cuối năm 2002, doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ của toàn thị trường đạt 4.368 tỷ đồng. Đây là một mức tăng rất cao trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và khu vực đang lâm vào khó khăn.

Trong những năm này, Việt Nam được đánh giá là một trong những thị trường bảo hiểm giàu tiềm năng và có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất, ổn định nhất trong khu vực. Qua hơn 10 năm phát triển (1993-2003), ngành bảo hiểm đạt tốc độ tăng trưởng rất cao so với các nước khác. Tuy nhiên, đến hết năm 2003, tỷ lệ tổng doanh thu phí bảo hiểm trên GDP mới chỉ đạt 1,3%. Nếu đem so với tỷ lệ trung bình 8% của thế giới hay 2,5 - 7% của các nước trong khu vực thì có thể thấy con số này là quá thấp. Tổng doanh thu phí bảo hiểm mới chỉ tương đương với 3,61% tổng số tiền tiết kiệm trong dân cư. Mức tham gia bảo hiểm trung bình chỉ đạt 1,5 USD/người trong khi các nước trong khu vực đạt con số cao hơn nhiều: Singapore đạt 1.320 USD/người, Thái Lan đạt 53,4 USD/người, Indonesia đạt 12,5 USD/người.

❖ **Số lượng sản phẩm**

Với sự gia nhập thị trường của các công ty bảo hiểm mới, số lượng sản phẩm bảo hiểm cũng tăng lên rõ rệt từ 20 sản phẩm năm 1993 đến 2003 đã là hơn 500 sản phẩm. Để tạo ra sức cạnh tranh cho mình, các công ty bảo hiểm đã không ngừng nghiên cứu nhằm hoàn

thiện các sản phẩm dịch vụ đã có, cũng như cho ra đời các loại hình dịch vụ mới để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Các kênh tiếp thị và phân phối đang ngày càng hoàn thiện. Công tác giám định tổn thất và bồi thường cũng dần trở nên nhanh chóng, chính xác và thuận tiện. Các kênh thông tin hai chiều cũng được tạo lập để có thể tiếp thu những ý kiến phản hồi từ khách hàng. Bảo Việt luôn có bộ phận cơ động trực 24/24 để giám định tổn thất và giải quyết bồi thường khi có tai nạn xảy ra. Prudential hiện cũng đã có 47 trung tâm và điểm phục vụ khách hàng ở 33 tỉnh và thành phố. Ngoài ra, các công ty đều có những hình thức ưu đãi cho khách hàng, tham gia vào nhiều hoạt động xã hội, từ thiện, tài trợ cho các cuộc thi... nhằm quảng bá và nâng cao hình ảnh của mình.

➤ **Hệ thống đại lý được mở rộng khắp cả nước**

Sự phát triển của bảo hiểm cũng góp phần đem lại công ăn việc làm cho khoảng gần 77.000 lao động trong ngành, trong đó khoảng 50% đang làm việc cho các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Mạng lưới đại lý bảo hiểm được mở rộng và đã dần phủ kín toàn quốc. Bằng cách mở rộng mạng lưới đại lý, ngành bảo hiểm đã góp phần tạo ra nhiều công ăn việc làm cho xã hội. Nếu như năm 2000, tính cả thị trường bảo hiểm nhân thọ mới có khoảng 17.000 đại lý thì đến năm 2002, số lượng đại lý của 5 công ty bảo hiểm nhân thọ đã vượt qua con số 70.000, trong đó, Prudential dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng đại lý, với gần 40.000 đại lý bảo hiểm đang hoạt động

2.2 Giai đoạn sau khi Việt Nam gia nhập WTO:

2.2.1 Năm 2007

Sau khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO, bảo hiểm Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp quy vừa nâng cao tính quản lý Nhà nước, vừa tạo tính chủ động, sáng tạo cho doanh nghiệp bảo hiểm, vừa bảo vệ quyền lợi người tham gia bảo hiểm và đã góp phần tích cực phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam, như: **Nghị định (NĐ) 45, 46** ra ngày 27.3.2007, **Thông tư 155, 156** hướng dẫn thi hành **NĐ 45, NĐ 46** ngày 20.12.2007, **Thông tư liên tịch Bộ Công an, Bộ Tài chính số 41** và **QĐ 28** ngày 14.4.2007 về bảo

hiểm cháy nổ bắt buộc, **QĐ 96** ngày 19.11.2007 và **QĐ 102** ngày 14.12.2007 về triển khai bảo hiểm liên kết chung và bảo hiểm liên kết đơn vị... Đây là những tiền đề cơ bản tạo điều kiện thuận lợi cho ngành bảo hiểm Việt Nam phát triển. Tuy nhiên, thiên tai, tai nạn xảy ra trong năm 2007 tương đối nhiều đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Trong năm 2007, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm đã tăng lên, tổng số doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có mặt tại thị trường Việt Nam là 23 doanh nghiệp, 9 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, 1 doanh nghiệp tái bảo hiểm, 8 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Hầu hết các doanh nghiệp bảo hiểm đều thành lập bộ phận chuyên trách đầu tư, các doanh nghiệp có quy mô lớn đã thành lập ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty đầu tư tài chính, công ty quản lý quỹ. Một số doanh nghiệp bảo hiểm đã chọn được đối tác chiến lược là những tập đoàn bảo hiểm, tài chính hàng đầu quốc tế như Bảo Việt với HSBC, Bảo Minh với AXA, VINARE với Swiss Re vừa thu được nguồn thặng dư vốn lớn, vừa tiếp thu được kinh nghiệm công nghệ quản lý bảo hiểm, đầu tư và phát triển sản phẩm bảo hiểm mới

Cụ thể: Năm 2007, bảo hiểm phi nhân thọ có bước tăng trưởng đột phá cao nhất trong 5 năm qua, doanh thu đạt 8.360 tỉ đồng tăng 31% so với 2006. Tổng quỹ dự phòng nghiệp vụ đạt 4.500 tỉ đồng, vốn chủ sở hữu gần 8.000 tỉ đồng, đầu tư vào nền kinh tế quốc dân gần 9.000 tỉ đồng, nộp ngân sách Nhà nước trên 1.000 tỉ đồng (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập đại lý và thuế thu nhập doanh nghiệp). Các doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu lớn là Bảo Minh 2.226 tỉ đồng (kể cả thặng dư vốn), PVI 1.750 tỉ đồng (kể cả thặng dư vốn), Bảo hiểm Bảo Việt 1.005 tỉ đồng. Các doanh nghiệp bảo hiểm có dự phòng nghiệp vụ lớn là Bảo hiểm Bảo Việt 1.895 tỉ đồng, Bảo Minh 785 tỷ đồng, PVI 460 tỉ đồng, PTI 303 tỉ đồng. Các doanh nghiệp bảo hiểm có vốn đầu tư vào nền kinh tế lớn là Bảo hiểm Bảo Việt 2.900 tỉ đồng, Bảo Minh 2.211 tỉ đồng, PVI 2.210 tỉ đồng.

BẢNG 1: Những thành quả đạt được ở năm đầu tiên sau khi gia nhập WTO :

Doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản
Phi nhân thọ	7.376	8.680	17.369

13 DNVN	6.185	7.670	15.796
9 DN nước ngoài	1.191	1.016	1.573
Nhân thọ	5.940	5.624	39.417
1 DNVN	1.500	1.502	13.990
8 DN nước ngoài	4.440	4.122	24.426
Tái BH (1)	672	614	1.215
Môi giới BH (8)	424	–	–
Tổng cộng so với 2006	14.030,4	14.918 212,5%	58.001 146,1%

BẢNG 2 :Doanh thu (tỷ đồng):

Lĩnh vực	2006	2007
Phi nhân thọ	6.381	8.359
Nhân thọ	8.481	9.458

BẢNG 3:Đầu tư 2007 so với 2006:

Lĩnh vực	2006	2007	Tăng trưởng
Phi nhân thọ	4.740	11.495	42,5%
DNVN	4.134	10.228	
DN nước ngoài	606	1.266	
Nhân thọ	25.323	32.568	28,6%

DNVN	10.888	12.842	
DN nước ngoài	14.435	19.726	
Tổng cộng	30.063	44.063	46,5%

Những kết quả trên đây cho thấy thị trường bảo hiểm Việt Nam đã có những bước tăng trưởng rõ rệt sau khi gia nhập WTO. Tuy nhiên, hội nhập quốc tế càng sâu rộng bao nhiêu thì ảnh hưởng của nền tài chính, kinh tế toàn cầu tới Việt Nam càng lớn bấy nhiêu. Điều này đem lại cho kinh tế Việt Nam nói chung và bảo hiểm Việt Nam nói riêng cả cơ hội và những thách thức.

Có thể thấy rằng với sự tăng trưởng cao của nền kinh tế, hàng hóa từ các doanh nghiệp của Việt Nam sẽ có một thị trường rộng lớn hơn, đồng thời, hàng hóa của các nước thành viên WTO sẽ tràn vào thị trường Việt Nam. Đầu tư trực tiếp nước ngoài và đầu tư trong nước phát triển nhanh chóng, tạo tiền đề cho các ngành nghề phát triển như: Giao thông vận tải đường bộ, hàng không, xuất nhập khẩu làm tiền đề cho BH phát triển. Nền kinh tế tăng trưởng cao đòi hỏi nhu cầu vốn và nhu cầu bảo hiểm phải đáp ứng, từ đó làm tiền đề cho bảo hiểm Nhân thọ, tín dụng ngân hàng, chứng khoán phát triển. Vốn tích lũy từ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm có nhiều cơ hội đầu tư sinh lãi cao, khuyến khích bảo hiểm phát triển.

Bên cạnh đó chủ trương cổ phần hóa đã có những bước tiến lớn và chuẩn bị hoàn thành. Sự trợ cấp của Nhà nước ở một số lĩnh vực sẽ giảm dần. Sự trợ cấp của nhà nước càng giảm thì sự lo lắng thiên tai, tai nạn xảy ra bất ngờ dẫn đến người ta phải nghĩ tới bảo hiểm. Chế độ sở hữu tư nhân buộc người điều hành doanh nghiệp muốn bảo toàn vốn và tài sản trước mọi rủi ro cần phải có bảo hiểm, điều này làm tăng nhu cầu bảo hiểm để ngành bảo hiểm phát triển.

Cuối cùng là hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện và mang tính tương thích với nhau nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người tiêu dùng và của doanh nghiệp ngày một tốt hơn, điều này làm phát sinh theo nhu cầu về bảo hiểm. Đặc biệt là Luật kinh

doanh bảo hiểm sẽ được sửa đổi, bổ sung, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, phát huy tính chủ động, sáng tạo của doanh nghiệp bảo hiểm khi hoạt động và hội nhập quốc tế, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người tham gia bảo hiểm và là môi trường thuận lợi để thị trường bảo hiểm phát triển.

2.2.2 Năm 2008

Năm thứ hai sau khi gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO , kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục tăng trưởng ở mức cao và có nhiều chính sách kìm chế lạm phát, tạo thế tăng trưởng bền vững. Tuy nhiên, duy chỉ có thị trường tài chính, ngân hàng, chứng khoán, ngoại tệ, giá cả đã có nhiều biến động ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế. Cụ thể, GDP tăng trưởng 6,5%. Giá trị sản lượng nông nghiệp đạt 93.100 tỉ đồng (tăng 4,3%). Giá trị sản lượng công nghiệp đạt 326.000 tỉ đồng (tăng 16,5%). Xuất khẩu đạt 29,7 tỉ USD (tăng 31,8%). Nhập khẩu đạt 44,5 tỉ USD (tăng 60,3%) với mức nhập siêu 14,7 tỉ USD làm cho khan hiếm ngoại tệ đẩy tỉ giá lên cao, tác động đến tăng giá lạm phát. Chỉ số lạm phát là 18,44%, tuy nhiên, tháng 6 đã khống chế được giá tiêu dùng là 2,14%. Thị trường tài chính giá cả đã có nhiều dấu hiệu tích cực, thị trường chứng khoán đã dần dần khôi phục, các Ngân hàng đã bắt đầu giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay, nhiều mặt hàng đã bước đầu giảm giá. Đầu tư nước ngoài đạt hơn 31 tỉ USD. Những yếu tố trên đã tác động lớn đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Cụ thể, bảo hiểm phi nhân thọ đạt doanh thu 5.562 tỉ đồng (tăng 43%) so với cùng kỳ năm 2007. Chiếm tỉ trọng lớn là các nghiệp vụ bảo hiểm Xe cơ giới 1.699 tỉ đồng, bảo hiểm thân tàu 602 tỉ đồng, bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người 583 tỉ đồng... Toàn thị trường đã giải quyết bồi thường 1.940 tỉ đồng tỉ lệ bồi thường 35%.

Bảo hiểm nhân thọ đạt 5.027 tỉ đồng (tăng 13,58% so với năm 2006). Tổng số hợp đồng có hiệu lực đến 30.6.2008 là 8.249.930 hợp đồng (tăng 18,76% so với cùng kỳ năm 2007).

BẢNG 4:

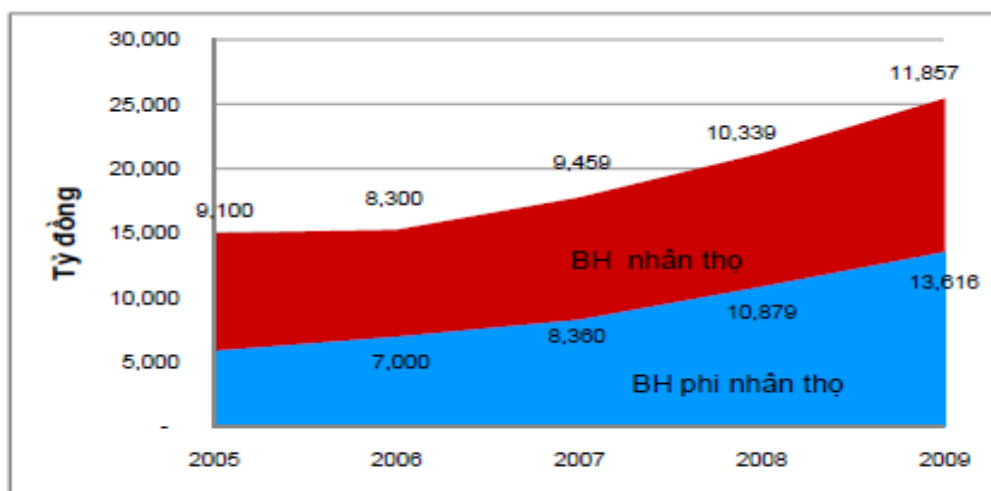
Lĩnh vực	2006	2007	6 tháng đầu năm 2008
----------	------	------	-------------------------

Phi Nhân thọ	6.381	8.359 (tăng 31%)	5.562 (tăng 43%)
Nhân thọ	8.481	9.458 (tăng 12%)	5.027 (tăng 13,5%)

Những kết quả trên đây cho thấy thị trường bảo hiểm Việt Nam đã có những bước tăng trưởng rõ rệt sau khi gia nhập WTO. Tuy nhiên, hội nhập quốc tế càng sâu rộng, ảnh hưởng của nền tài chính, kinh tế toàn cầu tới Việt Nam càng lớn. Điều này đem lại cho kinh tế Việt Nam nói chung và bảo hiểm Việt Nam nói riêng cả cơ hội và những thách thức.

2.2.3 Năm 2009

Biểu đồ 1: Doanh thu toàn ngành bảo hiểm Việt Nam



(Nguồn: Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam)

Năm 2009 BHNT đã đạt tốc độ tăng trưởng 15% toàn ngành. Đây là mức cao nhất từ năm 2005. Trái với những dự báo về sự giảm sút nhu cầu bảo hiểm, số lượng người quan tâm đến bảo hiểm nhân thọ (BHNT) đã tăng khoảng 10.2% sau năm khủng hoảng 2008. Thực tế, các doanh nghiệp đưa ra ngày càng nhiều loại sản phẩm bảo hiểm vi mô đáp ứng gần hơn nhu cầu của người dân. Đặc biệt, trong năm 2009, các hãng bảo hiểm đã cam kết trả mức bảo tức từ 5% - 8%, tương đương với mức lãi suất tiết kiệm của các NH trong giai đoạn đầu năm ngoái. Như thế, bên cạnh chức năng chính là đảm bảo an toàn, các sản phẩm bảo hiểm với mức bảo tức này trở nên hấp dẫn hơn so với lãi suất tiết kiệm. Một

yếu tố nữa khiến doanh thu BHNT năm 2009 tăng mạnh là giá trị đóng bảo hiểm của người đã tăng lên. Theo khảo sát của Bộ LĐ– TB – XH, lương bình quân của người lao động trong các doanh nghiệp đã tăng 10.08% so với năm 2008. Năm qua, thị trường BHNT vẫn là sân chơi của Bảo Việt và các Doanh nghiệp nước ngoài gồm Prudential và Manulife.

Dù vấp phải những khó khăn kinh tế chung, hoạt động BH PNT vẫn phát triển mạnh mẽ trong nhiều năm trở lại đây. Nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới do được phép điều chỉnh tăng phí từ 10 – 20% theo Thông tư 126 và do sản lượng tiêu thụ xe ô tô tăng 7% đã khiến doanh thu năm ngoài tăng trưởng mạnh, chiếm 36% tổng doanh thu phí BHPNT toàn ngành. Cũng trong năm 2009, việc tham gia bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm tài sản của các Doanh nghiệp đã được đẩy mạnh sau khi các khó khăn kinh tế của năm 2008 phần nào đã được giải quyết. Doanh thu từ các DN có giá trị tài sản lớn và đóng phí bảo hiểm nhiều như các cơ sở đóng tàu, kinh doanh vận tải biển, hàng không... đã gia tăng hơn 20% trong năm 2009. BHPNT có sự đóng góp nhiều hơn của các Doanh nghiệp BH trong nước. Bảo Việt, Bảo Minh, BH Dầu Khí là 3 Doanh nghiệp lớn nhất chiếm 60% doanh thu BH PNT toàn ngành.

Bảng 5: Doanh thu BH phi nhân thọ toàn ngành năm 2009

Loại BH	Doanh số 2009	Tỷ trọng	So với 2008
BH phi nhân thọ	13,616	100%	25%
<i>BH xe cơ giới</i>	4,326	32%	36%
<i>BH Tài sản thiệt hại</i>	2,822	21%	-6%
<i>BH tai nạn và chăm sóc y tế</i>	1,954	14%	22%
<i>BH thân thể</i>	1,521	11%	21%
<i>Cháy nổ và mọi rủi ro tài sản</i>	1,191	9%	16%

<i>BH hàng hóa vận chuyển</i>	952	7%	-2%
<i>BH hàng không</i>	434	3%	-24%
<i>BH trách nhiệm chung</i>	352	3%	93%

Yếu tố không thuận lợi lớn nhất đối với lĩnh vực bảo hiểm trong năm qua là giá trị bồi thường tăng cao đột biến. Tỷ lệ bồi thường đối với BHNT là 45% và đối với BHPNT là 37%. Một trong những nguyên nhân dẫn tới tỷ lệ bồi thường cao là do tổn thất nặng nề do bồi thường lũ lụt, thiên tai. Cụ thể, cơn bão số 9 và 11 ở miền Trung khiến các DN bảo hiểm tài sản và bảo hiểm hàng hải phải chi trả tiền bồi thường thiệt hại khá cao. Do đó, hoạt động kinh doanh bảo hiểm của nhiều doanh nghiệp phải chịu lỗ trong năm 2009.

Thị trường chứng khoán sôi động với nhiều đợt sóng lớn, thị trường trái phiếu ổn định đã giúp cải thiện hiệu quả kinh doanh và đem lại lợi nhuận dương cho nhiều doanh nghiệp. Theo thống kê của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, cả lĩnh vực BHNT và BHPNT đã huy động khoảng 60,000 tỉ đồng quay trở lại đầu tư vào nền kinh tế, tăng 17% so với 2008.

2.2.4 Triển vọng năm 2010

Thị trường bảo hiểm năm 2010, dự đoán sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng từ những biến động khó dự đoán của nền kinh tế. Tuy nhiên, 2010 vẫn là năm phát triển khá ổn định với thị trường bảo hiểm Việt Nam. Hoạt động liên kết bảo hiểm - ngân hàng cũng sẽ tiếp tục mở rộng với thêm nhiều sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

Kinh tế hồi phục và hoạt động sản xuất, kinh doanh du lịch sôi động được kỳ vọng sẽ tiếp tục mang lại nhu cầu cho các DN bảo hiểm. Năm 2010, GDP kế hoạch đạt 6.5%. Theo đó, với tốc độ tăng trưởng của thị trường bảo hiểm Việt Nam thường cao hơn tăng trưởng GDP khoảng 3 lần, ngành bảo hiểm có thể tăng khoảng 17% trong năm 2010. Ba DN BH lớn là BHV, BMI, PVI đều đưa kế hoạch tăng trưởng 10%.

Xét dưới góc độ là kênh đầu tư tài chính, các yếu tố kinh tế vĩ mô ổn định cũng là điều kiện thuận lợi cho ngành bảo hiểm. Thị trường trái phiếu được kỳ vọng sẽ sôi động do lãi

suất tăng cao. Thị trường chứng khoán quý I có những dấu hiệu tích cực trong những phiên đầu tháng 3 cho thấy cơ hội đầu tư đối với các DN có nguồn vốn dồi dào như bảo hiểm.

Nhìn chung, thị trường bảo hiểm VN phát triển tương đối nhanh và đồng bộ, đặc biệt từ khi phân định rõ chức năng quản lý thị trường, xây dựng chính sách với hoạt động kinh doanh

Số lượng các DNBH tăng tương đối mạnh. Cho đến nay, đã có 3 DNNN, 5 DN 100% vốn nước ngoài, 5 Cty liên doanh và 4 Cty cổ phần đang hoạt động trên thị trường bảo hiểm VN, 1 Cty tái bảo hiểm, 3 Cty môi giới bảo hiểm và một số Cty giám định cùng khoảng 40 VPĐD của các Cty nước ngoài trong lĩnh vực này. Số lượng các sản phẩm bảo hiểm, đặc biệt là bảo hiểm nhân thọ đã tăng lên đáng kể. Trước khi chuyển sang cơ chế thị trường, thị trường bảo hiểm mới chỉ có 22 sản phẩm bảo hiểm truyền thống, hiện nay đã có trên 100 sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ trên cả 3 lĩnh vực: bảo hiểm con người, bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm trách nhiệm. Đặc biệt, sự phát triển mạnh mẽ của bảo hiểm nhân thọ chính là yếu tố thúc đẩy sự phát triển của thị trường bảo hiểm VN trong vài năm gần đây.

Phân kết luận

Trên đây là những ảnh hưởng tích cực của việc phát triển kinh tế đối với sự phát triển của ngành bảo hiểm. Tuy nhiên ngoài những ảnh hưởng tích cực thì vẫn còn đó những hạn chế, những thách thức do nó mang lại.

- Các công ty trong nước bị chia sẻ thị trường
- Hiện tại, mức phí bảo hiểm tại Việt Nam vẫn còn khá cao do đó các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam sẽ phải cạnh tranh khá vất vả khi gặp những tập đoàn bảo hiểm tầm cỡ với chương trình bảo hiểm toàn cầu có mức phí rất thấp.
- Các công ty bảo hiểm phi nhân thọ trong nước sẽ đứng trước sức ép cạnh tranh lớn.
- Biến động về nhân sự giữa các công ty bảo hiểm.
- Thị trường phát triển nhanh về qui mô, đa dạng về sản phẩm là sức ép đối với các nhà quản lý.
- Mức độ tập trung thị trường cao dễ dẫn đến hiện tượng thông đồng giữa các công ty bảo hiểm lớn, ảnh hưởng tới sự cạnh tranh lành mạnh của thị trường, gây thiệt hại cho các công ty vừa và nhỏ.

Với những thách thức trên đòi hỏi ngành bảo hiểm Việt Nam cần phải có những thay đổi, linh hoạt, phù hợp với thị trường, để không bị loại bỏ bởi các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài!

Danh mục tài liệu tham khảo:

1. Nguyên lý và thực hành bảo hiểm. Chủ biên: Nguyễn Tiến Hùng.
2. Tài liệu học tập Bảo hiểm trường Đại học Dân lập Phương Đông.
3. Khoá luận tốt nghiệp “ Bảo hiểm Việt Nam – thực trạng và giải pháp phát triển” sinh viên trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội.
4. Tạp chí phát triển kinh tế số 213 năm 2008.

Danh mục các website tham khảo:

1. webbaohiem.net
2. thongtinphapluatdansu.wordpress.com
3. aaa.com.vn
4. baovietlife.com.vn
5. wss.com.vn